

Bản án số: **13/2018/LĐ-PT**

Ngày: 31-8-2018

V/v: “*Yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc
và bồi thường thiệt hại do bị buộc thôi việc*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý
Ông Phạm Thành Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường D - Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 24/2017/TLPT-LĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc: “*Yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc và bồi thường thiệt hại do bị buộc thôi việc*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2017/LĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Hồng N**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Bùi Khắc T**, sinh năm: 1972 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư T, đường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Minh H - Hiệu trưởng Trường tiểu học L.**

Địa chỉ: Ấp H, xã I, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N, ông T có mặt tại phiên tòa; bà H vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07 tháng 6 năm 2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng N trình bày:

Ngày 01 tháng 9 năm 2000, bà có ký hợp đồng lao động (ngoài biên chế) số: 23/PGD với Phòng giáo dục và đào tạo huyện C, tỉnh Đồng Nai, với thời hạn từ ngày 01 tháng 9 năm 2000 đến ngày 30 tháng 6 năm 2001, vị trí việc làm là văn thư của Trường tiểu học L (sau đây viết tắt là Trường). Sau khi hết hạn hợp đồng, bà được tiếp tục hợp đồng bằng các hợp đồng lao động ngoài biên chế số: 37/PGD ngày 26 tháng 6 năm 2001; số: 74/PGD ngày 01 tháng 5 năm 2002; số: 115 ngày 01 tháng 01 năm 2003; số 270 ngày 01 tháng 01 năm 2004.

Ngày 17 tháng 6 năm 2005, bà được Hiệu trưởng Trường tiểu học L là bà Giang Kim L ký hợp đồng làm việc “dài hạn” làm kế toán cho Trường từ ngày 15 tháng 10 năm 2004 (lùi ngày). Hợp đồng có xác nhận của Phòng nội vụ. Tuy nhiên, theo quy định mới thì hợp đồng làm việc chỉ cần Hiệu trưởng ký mà không cần ý kiến của Phòng nội vụ nên ngày 25 tháng 12 năm 2006, Hiệu trưởng Trường ký cho bà hợp đồng “dài hạn” (không số) làm kế toán cho trường từ ngày 15 tháng 4 năm 2005.

Về biên chế: Năm 2004, bà trúng tuyển vào biên chế Nhà nước theo kết quả thi tuyển do Sở nội vụ tổ chức, được Ủy ban nhân dân huyện C (sau đây viết tắt là UBND huyện) giao nhiệm vụ kế toán với thời hạn 05 năm, tại Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2007 và tiếp theo là Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2012. Như vậy UBND huyện là Cơ quan quản lý bà về mặt tổ chức, còn Trường là Cơ quan quản lý bà về mặt chuyên môn.

Quá trình công tác từ năm 2004 đến 2015 (trừ năm 2011 bà bị cắt thi đua), bà luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được UBND huyện cấp giấy chứng nhận Lao động tiên tiến. Như vậy, trong cuộc sống, bà có tư tưởng, đạo đức, tác phong và nghiệp vụ tốt nên mới đạt thi đua như vậy.

Bà Nguyễn Thị Minh H được Chủ tịch UBND huyện C điều động về làm Hiệu trưởng Trường từ tháng 9 năm 2014. Năm 2015, bà H đã cắt thi đua bà và sau này thì kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc bà.

Về quá trình bà bị kỷ luật:

Ngày 07 tháng 9 năm 2015 bà nhận được giấy triệu tập số 01/GTT-HĐKL của Hội đồng kỷ luật Trường tiểu học L mời đến tham gia họp vào lúc 14 giờ cùng ngày để xem xét đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật bà vì có thái độ không tôn trọng Lãnh đạo. Nhưng ngày 07 tháng 9 năm 2015, mẹ bà bị bệnh nên bà xin nghỉ phép để chăm mẹ, bà không tham gia họp.

Tiếp đó, bà nhận được giấy triệu tập lần 2 của Hội đồng kỷ luật Trường tiểu học L mời đến tham gia họp xem xét đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật

vào ngày họp là ngày 17 tháng 9 năm 2015. Ngày 17 tháng 9 năm 2015, bà có tham gia cuộc họp nhưng Hội đồng kỷ luật không cho bà ký tên vào biên bản, nội dung cuộc họp là họp lấy ý kiến và biểu quyết hình thức kỷ luật bà.

Ngày 25 tháng 9 năm 2015, bà tiếp tục nhận được giấy mời của Hiệu trưởng Trường tiểu học L mời bà đến tham dự cuộc họp công bố và giao Quyết định về việc xử lý kỷ luật đối với bà. Trong ngày 25 tháng 9 năm 2015, bà nhận được Quyết định số 72/QĐ-THLN của Hiệu trưởng Trường tiểu học L về việc xử lý kỷ luật đối với viên chức (sau đây viết tắt là Quyết định số 72/QĐ-THLN). Nội dung của Quyết định xử lý kỷ luật số 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015 đối với bà như sau:

+ Hình thức xử lý kỷ luật: Buộc thôi việc.

+ Lý do buộc thôi việc: Hiệu trưởng Trường tiểu học L khẳng định bà đã có hành vi vi phạm khoản 2 Điều 13 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ). Các hành vi vi phạm gồm:

- Vi phạm đạo đức nghề nghiệp, xúc phạm bằng những lời lẽ thô tục, xem thường Lãnh đạo Công đoàn ngành giáo dục, không tôn trọng Hiệu trưởng.

- Không chấp hành sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, của Chủ tịch Công đoàn Trường, không nhận công văn, không viết bản kiểm điểm.

- Đe dọa, xúc phạm nhân phẩm, danh dự cán bộ, giáo viên, nhân viên làm ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Nhà trường.

- Vô tổ chức, vô kỷ luật, không tham dự các cuộc họp khi được mời nhiều lần; tự ý bỏ ra về trong cuộc họp Hội đồng sư phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa cuộc họp.

- Chuyên quyền, hạch sách, những nhiễu, gây khó khăn cho đồng nghiệp, thiếu tinh thần trách nhiệm, không phối hợp trong công tác, cản trở các hoạt động của Nhà trường.

- Đe dọa, xúc phạm phụ huynh, không tôn trọng phụ huynh, không có tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, gây bức xúc trong phụ huynh.

- Hành vi, lời nói không đúng với môi trường sư phạm.

- Những hành vi vi phạm đã gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đến uy tín của Nhà trường, làm mất lòng tin của phụ huynh đối với việc giáo dục đạo đức cho học sinh, việc xây dựng môi trường học tập thân thiện; gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đến tinh thần làm việc của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; gây bức xúc trong phụ huynh và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Nhà trường.

- Không tiếp thu ý kiến đóng góp, sau kiểm điểm không khắc phục, sửa chữa, có thái độ thách thức, coi thường tổ chức.

- Trách nhiệm bàn giao thiết bị đang quản lý và hồ sơ kế toán chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2015.

Sau khi nhận được quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc, bà đã phải bàn giao máy móc thiết bị, hồ sơ kế toán đang quản lý.

Quá trình khiếu nại Quyết định: Ngày 08 tháng 10 năm 2015, bà làm đơn khiếu nại Hiệu trưởng Trường tiểu học L, đơn gửi qua bưu điện. Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Hiệu trưởng Trường tiểu học L có Quyết định giải quyết khiếu nại số 91/QĐ-THLN ngày 23 tháng 11 năm 2015 có nội dung là vẫn giữ nguyên Quyết định số 72/QĐ-THLN.

Bà có làm đơn nhờ Liên đoàn lao động huyện C can thiệp nhưng do bà gửi đơn trực tiếp, không có biên nhận đơn, không được Liên đoàn lao động huyện C trả lời nên bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

Thời gian sau đó do bà bận chăm lo mẹ bệnh nằm viện nên đến tháng 9 năm 2016 thì bà mới có thời gian khởi kiện đến Tòa án. Bà xác định cho đến nay, bà chỉ khiếu nại Quyết định số 72/QĐ-THLN đến Hiệu trưởng Trường tiểu học L mà không gửi đến cơ quan nào khác.

Nay, bà Bùi Thị Hồng N yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 72/QĐ-THLN về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường tiểu học L với các lý do sau:

- Về thẩm quyền: Tại tiểu mục 3.1 Mục IV của Thông tư liên tịch số 50/2005/TTLT/BTC-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế, sắp xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán Nhà nước có quy định “*Cấp nào bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán thì cấp đó có quyền bãi miễn, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán*”. Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định “*Đối với viên chức quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật*”.

Bà được Chủ tịch UBND huyện C giao nhiệm vụ kế toán có thời hạn 05 năm theo Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2012; đồng thời, bà cũng là người có chức vụ quản lý theo Văn bản số 05/HD-PGD&ĐT ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Phòng giáo dục đào tạo huyện C hướng dẫn áp dụng hưởng các chế độ phụ cấp đối với nhân viên kế toán có ghi “*Phụ cấp kế toán ...được xem tương tự như phụ cấp chức vụ...*” nên chỉ có Chủ tịch UBND huyện C mới có quyền miễn nhiệm bà. Hiệu trưởng Trường buộc thôi việc bà là trái thẩm quyền.

- Về thời hạn: Tại Điều 8 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định thời hạn xử lý kỷ luật tối đa là 02 tháng kể từ ngày phát hiện viên chức có hành vi vi phạm pháp luật. Bà H cho rằng đã phát hiện hành vi vi phạm của bà vào ngày 26 tháng 5 năm 2015 nhưng đến ngày 25 tháng 9 năm 2015 Hiệu trưởng trường mới xử lý bà là không còn thời hạn.

- Về trình tự: Bà với Hiệu trưởng Trường tiểu học L Giang Kim L đã ký hợp đồng lao động không thời hạn ngày 25 tháng 12 năm 2006 nhưng bà H tự ý chấm dứt hợp đồng mà không báo trước cho bà 45 ngày là vi phạm khoản 2 Điều 29 Luật Viên chức.

Ngoài ra, thành phần Hội đồng kỷ luật có ông Nguyễn Chí P, bà Hồ Thị Như V tham gia là thiếu khách quan, vi phạm khoản 3 Điều 17 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ, vì trước đó ông P, bà V đã từng họp Công đoàn Trường và đề nghị kỷ luật bà nên đã là *“người liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của viên chức bị xem xét xử lý kỷ luật”*.

- Về mức xử lý kỷ luật: Các lý do nêu trong quyết định như: Xem thường Lãnh đạo Trường, chuyên quyền, ứng xử thô tục... là không khách quan, bịa đặt, vì bà không có các vi phạm đó. Từ khi được tuyển dụng đến năm 2015 (ngoại trừ năm 2011), bà đều được công nhận là lao động tiên tiến thì không thể nói bà vi phạm đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử gây hậu quả nghiêm trọng như mô tả tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số: 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

Đồng thời với yêu cầu hủy Quyết định số: 72/QĐ-THLN, ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường tiểu học L, bà Bùi Thị Hồng N còn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Hiệu trưởng Trường tiểu học L bà Nguyễn Thị Minh H thực hiện bồi thường như sau:

1. Có trách nhiệm công bố và xin lỗi công khai tại Trường tiểu học L về việc đã ban hành Quyết định số 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015, xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với bà trái quy định pháp luật.

2. Có trách nhiệm bố trí vị trí công tác cho bà là Kế toán Trường tiểu học L.

3. Thanh toán cho bà tiền lương, phụ cấp lương trong những ngày bà bị buộc thôi việc trái pháp luật với số tiền tạm tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là: 58.509.000đ (năm mươi tám triệu năm trăm lẻ chín ngàn đồng) và tiếp tục bồi thường tiền lương và phụ cấp cho bà đến ngày xét xử sơ thẩm.

4. Phải đóng đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội cho bà theo chế độ hiện hành trong những ngày tháng bà bị buộc thôi việc trái pháp luật là: 18.439.200đ (mười tám triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn hai trăm đồng).

6. Bồi thường tổn thất tinh thần và tổn thất danh dự nhân phẩm cho bà với số tiền là: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Như vậy, tổng cộng số tiền bà yêu cầu Hiệu trưởng Trường tiểu học L thanh toán cho bà là: 58.509.000đ + 15.000.000đ + 18.439.200đ = 91.948.200đ (chín mươi một triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm đồng).

Theo bản tự khai, biên bản đối chất, biên bản hòa giải bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Tháng 9 năm 2014, bà được Ủy ban nhân dân huyện C điều động về làm Hiệu trưởng Trường tiểu học L, xã I. Khi tiếp nhận đơn vị mới, bà được nghe giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh phản ánh về thái độ làm việc của nhân viên kế toán Bùi Thị Hồng N luôn gây khó khăn cho các hoạt động của Nhà trường, của Công đoàn và rất nhiều lần có những thái độ, hành vi, lời nói không tôn trọng, xúc phạm cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh, vi phạm trong phát ngôn. Những hành vi của bà N đã gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đã nhiều lần phụ huynh học sinh, giáo viên đóng góp ý kiến nhưng bà N không tiếp thu, không sửa chữa mà còn có thái độ hằn học, trả thù cá nhân những người đã góp ý bà N. Năm 2009, Phòng nội vụ, Phòng giáo dục, Ủy ban nhân dân xã I đã về làm việc về vấn đề này nhưng bà N phủ nhận, không nhận sai và cũng không tiếp thu, không sửa chữa. Sau khi tiếp nhận thông tin, bà đã tìm lại hồ sơ lưu trữ của Nhà trường về việc giải quyết vấn đề trên năm 2009 và thấy những sự việc phản ánh là đúng sự thật mà chưa được giải quyết triệt để nên vẫn gây bức xúc cho nhiều phụ huynh và tập thể hội đồng sư phạm Nhà trường.

Là người đứng đầu trong một đơn vị trường học, được nghe nhiều phản ánh về bà N và đặc biệt trong ngày họp cha mẹ học sinh đầu năm học 2014-2015, được nghe phụ huynh học sinh phản ánh về tư cách đạo đức của bà N, bà rất trăn trở và suy nghĩ rất nhiều, phải làm thế nào để tạo được môi trường thân thiện trong Nhà trường, đặc biệt là cách ứng xử của bà N với tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và với phụ huynh học sinh mà bà đã trực tiếp chứng kiến.

Bà thấy không khí làm việc giữa bà N với Nhà trường khá căng thẳng nên đã mời bà N đi ăn cơm trưa và nói chuyện với tư cách cá nhân, mong muốn bà N thay đổi để có một môi trường làm việc thân thiện, mọi người cùng giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ chung. Bà cũng yêu cầu giáo viên, nhân viên trong Nhà trường có những vấn đề gì đã xảy ra trước đây, việc đã qua rồi thì không nên nhắc lại mà nên cùng xây dựng môi trường làm việc mới, thân thiện, cùng hợp tác, hỗ trợ nhau làm việc. Nhưng bà hoàn toàn thất vọng, vì sau đó bà N lại tiếp tục gây khó khăn hơn với các hoạt động của Nhà trường và có những hành vi, lời nói xúc phạm cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh, làm cho tinh thần mọi người luôn bị áp lực rất nặng nề và các hoạt động của Nhà trường không thực hiện được. Không thể kể hết những sự việc mà bà N đã gây khó khăn cho Nhà trường và xúc phạm cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh. Bà đơn cử một vài sự việc như:

Bà N gây khó khăn cho thầy Nguyễn Chí P - Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất trong việc sửa chữa máy bơm nước, sơn lại bảng tên trường, mua 03 bình chữa cháy, rồi sau đó bà còn nhận xét thầy là “cán bộ chưa trong sạch”; mắng cô Phạm Thị P – Phó chủ tịch công đoàn Trường là “dở hơi”; chửi thầy Trần D – Phó trưởng Phòng giáo dục, Chủ tịch Công đoàn Phòng giáo dục huyện C là “cái thứ ngu ngu”. Trong cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 09 tháng 5 năm 2015, khi cô Nguyễn Lê Yên V xác nhận là có nghe bà N nói xấu Ban giám hiệu thì bà N gửi đơn cho Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn khiếu nại cô V vu khống và tuyên bố “Tôi bắt cô V quỳ lạy xin lỗi tôi trước hội đồng tôi mới tha!”. Ngày 14 tháng 5 năm 2015, khi Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn mời bà N lên văn phòng để hướng dẫn viết lại đơn là Đơn kiến nghị vì nội dung đơn không thuộc nội dung khiếu nại theo Luật khiếu nại, nhưng bà N kiên quyết không viết lại đơn. Khi thư ký vừa kết thúc biên bản làm việc thì bà N đập bàn, đá ghế, có thái độ và lời nói thách thức, đe dọa Hiệu trưởng. Trong lúc bà N gây âm ỉ, thầy P Chủ tịch Công đoàn yêu cầu bà N không được to tiếng như vậy vì sẽ làm ảnh hưởng đến học sinh lớp 5 đang thi, nhưng bà N coi thường tất cả những người trong cuộc họp, vẫn tiếp tục đập bàn, đá ghế, dùng lời lẽ xúc phạm, đe dọa Hiệu trưởng, việc này có nhiều giáo viên chứng kiến và Nhà trường đã tiến hành lập biên bản sự việc.

Ở các phòng học, phòng làm việc có quạt, đèn bị hư hỏng, mùa nắng thì nóng bức, mùa mưa thì không đủ ánh sáng cho học sinh học nhưng bà N lấy đủ lý do nguyên tắc tài chính để gây khó khăn, nên hệ thống điện các phòng học đã hư hỏng nhiều năm mà vẫn không sửa chữa được (yêu cầu 3 bảng báo giá, 3 nhà thầu khi sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dù chi phí nhỏ). Mặc dù giáo viên và phụ huynh đã nhiều lần có ý kiến về vấn đề này nên cũng gây bức xúc cho giáo viên và phụ huynh học sinh... Bà N thường gây khó khăn cho cô Hồ Thị Như V Phó hiệu trưởng chuyên môn trong việc làm hồ sơ thừa giờ cho giáo viên, trong phân công chuyên môn..., gây khó khăn cho giáo viên trong việc đề xuất mua văn phòng phẩm dự thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện...; xúc phạm cô Lê Thị Phương T nhân viên văn thư là “đồ điên”, gây khó khăn cho cô Mang Thị Hồng B là kế toán Công đoàn nhiệm kỳ 2014-2019 trong việc không cung cấp bảng trích 2% kinh phí Công đoàn để nộp lên Công đoàn Ngành, mặc dù cô B đã yêu cầu trong cuộc họp Hội đồng sư phạm.

Đối với phụ huynh, nhiều phụ huynh phản ánh khi đến trường đóng tiền cho con có vấn đề thắc mắc thì bà N không hướng dẫn mà còn đập bàn, chửi bới và gọi điện kêu người đánh phụ huynh, gây bức xúc cho phụ huynh. Nhà trường thấy sự việc đã quá nghiêm trọng, gây bức xúc trong phụ huynh; tinh thần tập thể, giáo viên, nhân viên thì căng thẳng, lúc nào cũng bị áp lực nặng nề từ kế toán, không yên tâm làm việc, không thể dạy tốt.

Với tình hình trên, ngày 15 tháng 5 năm 2015, Hiệu trưởng đã tổ chức cuộc họp (thành phần gồm: Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Phó chủ tịch Công đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân). Tại cuộc họp,

các thành viên tham dự nhận định những hành vi sai phạm của bà N đã quá nghiêm trọng, cần phải báo cáo lên cấp trên có hướng xử lý để ổn định tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và giải quyết những bức xúc của phụ huynh học sinh.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các thành viên dự họp, Ban giám hiệu đã có đủ cơ sở xác định: Nhân viên kế toán Bùi Thị Hồng N có những hành vi ứng xử với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Trường không phù hợp với môi trường sư phạm, nên ngày 26 tháng 5 năm 2015, Hiệu trưởng đã kết luận sai phạm của bà N bằng Báo cáo số 26/BC-THLN, báo cáo gửi Phòng giáo dục về việc nhân viên kế toán Bùi Thị Hồng N có những hành vi ứng xử với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường không phù hợp với môi trường sư phạm.

Khi biết Nhà trường báo cáo lên Phòng giáo dục thì bà N liền gửi đơn lên Phòng giáo dục vụ không kiện Hiệu trưởng bỏ trực tết; khiếu nại cô Nguyễn Lê Yến V việc xếp loại thi đua bà N năm học 2014-2015.

Đến ngày 12 tháng 6 năm 2015, Phòng giáo dục đã mời Ban giám hiệu Nhà trường, Chủ tịch Công đoàn trường, Trưởng Ban thanh tra nhân dân, cô Lê Thị Phương T nhân viên văn thư, cô P nguyên Chủ tịch Công đoàn và bà N làm việc. Trong buổi làm việc, Phòng giáo dục chỉ đạo Nhà trường tổ chức cuộc họp phụ huynh học sinh để góp ý cho bà N, họp Hội đồng thi đua khen thưởng xét lại thi đua của bà N và xác minh những sự việc theo đơn của bà N.

Thực hiện sự chỉ đạo, ngày 16 tháng 6 năm 2015, Nhà trường đã tổ chức cuộc họp phụ huynh học sinh thành phần gồm: Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, Ban thanh tra nhân dân, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, đại diện phụ huynh học sinh của 19 lớp, giáo viên, nhân viên Trường tiểu học L và bà Bùi Thị Hồng N. Tại cuộc họp, phụ huynh học sinh và giáo viên đã đóng góp ý kiến về tư cách đạo đức và những hành vi sai phạm của bà N, nhưng bà N đều phủ nhận, không nhận sai. Điều này càng gây bức xúc cho phụ huynh. Nên ngày 18 tháng 6 năm 2015, phụ huynh học sinh đã làm Tờ trình gửi Nhà trường, Phòng giáo dục, Ủy ban nhân dân huyện C đề nghị chuyển bà N nhân viên kế toán Trường tiểu học L đi nơi khác.

Ngày 17 tháng 06 năm 2015, Nhà trường tổ chức họp Hội đồng thi đua khen thưởng lần 2 để xét lại kết quả thi đua của bà N. Kết quả: 9/9 (100%) thành viên dự họp nhất trí đánh giá bà N mức Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế và không đạt danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”. Nhà trường đã báo cáo kết quả làm việc lên Phòng giáo dục.

Ngày 22 tháng 6 năm 2015, cô Hồ Thị Như V - Phó hiệu trưởng, thầy Nguyễn Chí P - Chủ tịch Công đoàn, cô Nguyễn Hồng Kim T – Phó chủ tịch Công đoàn, cô Mai Thị C - Trưởng ban Thanh tra nhân dân tiến hành xác minh việc bà N khiếu nại Hiệu trưởng bỏ trực ngày mùng 1 và mùng 4 tết Nguyên Đán năm 2015, nhưng qua xác minh cho thấy chính bà N ép cô Vân A viết chèn thêm nội dung cô H bỏ trực tết vào biên bản để vu khống Hiệu trưởng bỏ

trực tết; sự việc này cô Vân A đã tự thú nhận và đã viết bản tự kiểm điểm. Sau khi cô Vân A viết chèn vào biên bản bà N đã giữ sổ ghi biên bản đó. Khi những người làm nhiệm vụ xác minh sang phòng làm việc của bà N yêu cầu bà N cung cấp biên bản họp tổ văn phòng về việc trực tết Nguyên Đán 2015 để phục vụ cho công tác xác minh nhưng bà N không cung cấp biên bản đó mà đui những người đang làm nhiệm vụ xác minh ra khỏi phòng. Nhà trường đã báo cáo lên Phòng giáo dục những sự việc trên bằng báo cáo số 30/BC-THLN ngày 23 tháng 6 năm 2015.

Sau khi xác minh, làm rõ những hành vi sai phạm của bà N, ngày 16 tháng 7 năm 2015, Phòng giáo dục đã có văn bản số 89/BC-PGDĐT báo cáo Ủy ban huyện về kết quả làm việc liên quan đến thái độ, ứng xử của bà Bùi Thị Hồng N – nhân viên kế toán Trường tiểu học L. Văn bản kết luận:

- Bà N có tính chuyên quyền, tinh thần phối hợp chưa tốt (mọi việc liên quan đều muốn thông qua mình, muốn mọi người phải nhờ vả mình, yêu cầu 3 bảng báo giá, 3 nhà thầu khi sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dù đó là sửa chữa nhỏ vài trăm ngàn, đã gây khó khăn cho đồng nghiệp, cho Hiệu trưởng và Nhà trường);

- Bà N không chấp hành sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn Trường; xem thường Lãnh đạo Công đoàn Ngành Giáo dục; thiếu trung thực khi làm đơn xin nghỉ phép.

- Bà N ứng xử với đồng nghiệp chưa đúng chuẩn mực: To tiếng, chửi tục, hăm dọa, xem thường người khác, thiếu tế nhị khi trả tiền phúng điếu cho đồng nghiệp trong cuộc họp; thiếu trách nhiệm khi không cung cấp giấy chuyển khoản 2% công đoàn phí cho kế toán công đoàn;

- Bà N có tinh thần thái độ phục vụ nhân dân chưa tốt.

Sau khi kết luận, Phòng giáo dục xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

Ngày 11 tháng 8 năm 2015, tại Hội nghị Tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân 03 cấp Tỉnh, Huyện, Xã tổ chức ở xã I, cử tri đã phản ánh về tư cách đạo đức của bà N – nhân viên kế toán Trường tiểu học L. Ý kiến cử tri nói lên những bức xúc của người dân về những hành vi vi phạm đạo đức của bà N đã kéo dài nhiều năm mà chưa được xử lý; một viên chức Nhà nước làm việc trong môi trường giáo dục mà lại có cách ứng xử như một giang hồ sẽ làm ảnh hưởng đến việc giáo dục đạo đức cho học sinh. Phụ huynh đã góp ý nhiều lần nhưng bà N không tiếp thu, không sửa chữa. Cử tri kiến nghị lên Hội đồng nhân dân 03 cấp Tỉnh, Huyện, Xã nếu bà N còn làm việc ở Trường tiểu học L thì người dân sẽ không cho con em học ở đây nữa vì môi trường giáo dục đã bị cô N làm cho ô nhiễm và đề nghị các cấp Lãnh đạo phải kiên quyết xử lý.

Ngày 12 tháng 8 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Văn bản số 1685/UBND-NC về việc kiểm điểm, xử lý đối với nhân viên kế toán

Trường tiểu học L. Tại văn bản, Ủy ban huyện nhất trí với nội dung kiến nghị của Phòng giáo dục và chỉ đạo Hiệu trưởng Trường tiểu học L thông báo kết quả xử lý đơn đến toàn thể Hội đồng sư phạm, giáo viên Nhà trường được biết; đồng thời tổ chức họp kiểm điểm và có hình thức xử lý kỷ luật đối với bà Bùi Thị Hồng N. Quá trình tổ chức họp kiểm điểm mời Thanh tra huyện, Phòng giáo dục, Phòng nội vụ cùng dự và báo cáo kết quả về Ủy ban huyện, Phòng giáo dục trong tháng 9 năm 2015.

Thực hiện sự chỉ đạo, Hiệu trưởng đã thông báo đến toàn thể Hội đồng sư phạm và bà N Văn bản số 1685/UBND-NC ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện.

Ngày 19 tháng 8 năm 2015, Hiệu trưởng đã có Văn bản số 07/THLN yêu cầu bà N viết bản kiểm điểm nhưng bà N không nhận văn bản. Văn thư giao 03 lần văn bản yêu cầu bà N viết kiểm điểm bà N đều không nhận và cũng không viết bản kiểm điểm, có biên bản ghi nhận sự việc.

Ngày 24 tháng 8 năm 2015, cô T văn thư và cô C Trưởng ban Thanh tra nhân dân sang phòng kế toán giao giấy mời số 05/GM-THLN về việc họp kiểm điểm nhân viên kế toán Trường tiểu học L. Cả 03 lần giao giấy mời bà N đều không nhận và còn nói là cô T và cô C sang quấy rối, có biên bản ghi nhận sự việc.

Ngày 29 tháng 8 năm 2015, Nhà trường tổ chức họp kiểm điểm bà N. Thành phần tham dự gồm có: Ông Thái Văn T – đại diện Thanh tra huyện, ông Võ Thanh H – đại diện Thanh tra Phòng giáo dục, ông Cao Văn T – Phó chủ tịch UBND xã I, Chủ tịch Hội đồng Giáo dục xã I, ông Bùi Quang Hiền – Phó trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường, Đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Nhà trường (36/36). Mặc dù không nhận giấy mời nhưng bà N cũng đến tham dự cuộc họp. Tại cuộc họp, bà N cũng không có bản kiểm điểm. Những người tham gia cuộc họp đóng góp ý kiến về những hành vi sai phạm của bà N, mong bà N tiếp thu và thay đổi vì bà là một viên chức làm việc trong môi trường giáo dục. Nhưng bà N không tiếp thu các ý kiến đóng góp mà còn có thái độ không tôn trọng người đóng góp ý kiến bằng việc mở nhạc bằng điện thoại, cười cợt khi phụ huynh, giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến, gây bức xúc cho phụ huynh học sinh và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Kết quả cuộc họp: Hội đồng sư phạm bỏ phiếu kiến nghị hình thức kỷ luật là Buộc thôi việc với số phiếu 34/36 phiếu.

Căn cứ Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức, ngày 31 tháng 8 năm 2015, Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-THLN về việc thành lập Hội đồng kỷ luật viên chức, Thông báo số 07/TB-THLN về việc xử lý kỷ luật đối với bà Bùi Thị Hồng N – nhân viên kế toán Trường tiểu học L, Công văn số 08/THLN về việc yêu cầu nhân viên kế toán viết kiểm điểm.

Khi nhân viên văn thư và Trưởng ban Thanh tra nhân dân giao Thông báo số 07/TB-THLN, Công văn số 08/THLN cho bà N, bà N không nhận. Hiệu trưởng chỉ đạo cho văn thư và Thanh tra nhân dân tiếp tục giao 02 lần nữa nhưng cả 03 lần bà N đều không nhận mà còn có thái độ coi thường, thách thức tổ chức như: Tô thái độ không quan tâm, mở to nhạc, không trả lời cô T và cô C, ngồi nhún nhảy theo nhạc trên ghế bành.

Ngày 07 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật gửi Giấy triệu tập bà Bùi Thị Hồng N dự cuộc họp xem xét, đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật vào lúc 14 giờ, ngày 11 tháng 9 năm 2015. Bà N nhận giấy triệu tập nhưng gần đến giờ tiến hành cuộc họp, các thành phần tham dự gồm có ông Thái Văn T – đại diện Thanh Tra huyện, bà Đinh Thị N - Phó trưởng Phòng giáo dục, 03 thành viên Hội đồng kỷ luật, đại diện Nhà trường, đại diện Công đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, đại diện giáo viên có mặt đông đủ thì bà N nhờ người đến gửi giấy phép xin nghỉ 01 buổi lý do mẹ bệnh. Trong đơn xin phép bà N viết xin nghỉ 01 buổi chứ không phải xin nghỉ cuộc họp Hội đồng kỷ luật theo giấy triệu tập. Cuộc họp không được tiến hành do vắng bà N.

Ngày 11 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật gửi giấy triệu tập bà N lần 2. Bà N nhận giấy triệu tập lần 2.

Đến ngày 12 tháng 9 năm 2015, Hiệu trưởng nhận được đơn của tập thể giáo viên, nhân viên kiến nghị lên Nhà trường và Hội đồng kỷ luật phản ánh sau cuộc họp kiểm điểm ngày 29 tháng 8 năm 2015, bà N không có thái độ tiếp thu, sửa chữa và không chủ động khắc phục mà còn có những hành vi đe dọa giáo viên, nhân viên; thách thức coi thường tổ chức; tiếp tục gây khó khăn, cản trở các hoạt động của Nhà trường, làm cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thêm bức xúc.

Ngày 13 tháng 9 năm 2015, Hiệu trưởng tiếp tục nhận được đơn kiến nghị của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh Trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đề nghị không để bà Bùi Thị Hồng N nhân viên kế toán tiếp tục làm việc tại Trường tiểu học L vì người dân đã quá bức xúc và đã có ý kiến lên Hội đồng nhân dân 03 cấp Tỉnh, Huyện, Xã nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết kiến nghị của phụ huynh. Trong Đại hội Cha mẹ học sinh năm học 2015-2016 ngày 13 tháng 9 năm 2015, 100% phụ huynh tham dự Đại hội nhất trí đồng kiến nghị lên Nhà trường và các cấp Lãnh đạo ở huyện, đề nghị có hướng giải quyết sớm nhất: Không để bà Bùi Thị Hồng N tiếp tục làm việc tại Trường tiểu học L vì làm ảnh hưởng đến việc giáo dục đạo đức con em của phụ huynh; không đảm bảo môi trường học tập thân thiện; hậu quả hết sức đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến việc giáo dục đạo đức cho học sinh. Nếu không được giải quyết thỏa đáng nguyện vọng chính đáng của phụ huynh, phụ huynh sẽ tiếp tục kiến nghị đến Hội đồng nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Ngày 17 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật tiến hành cuộc họp xem xét, đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với bà Bùi Thị Hồng N. Tại cuộc họp, bà N vẫn không viết bản kiểm điểm. Những thành viên tham dự đã đóng

góp ý kiến về mức độ vi phạm của bà N và những thái độ, hành vi vi phạm mới của bà N sau kiểm điểm. Bà N cũng không tiếp thu, không đồng ý cuộc họp, không nhận sai. Hội đồng kỷ luật xét thấy mức độ vi phạm đạo đức và quy tắc ứng xử của bà N đã gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm mất lòng tin của phụ huynh về việc giáo dục đạo đức cho học sinh và gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đến tinh thần làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhưng bà N lại không tiếp thu, không khắc phục sửa chữa. Hội đồng kỷ luật tiến hành bỏ phiếu kín kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật. Kết quả: 3/3 – 100% đề nghị buộc thôi việc.

Ngày 18 tháng 9 năm 2015, Nhà trường đã có Văn bản số 38/BC-THLN báo cáo kết quả họp Hội đồng kỷ luật lên Ủy ban nhân dân huyện.

Sau cuộc họp Hội đồng kỷ luật ngày 17 tháng 9 năm 2015, bà N lại tiếp tục có những hành vi gây khó khăn, cản trở các hoạt động của Nhà trường như: Gây khó khăn không làm hồ sơ nộp tiền sữa học đường tháng 9 năm 2015 dù đã có sự chỉ đạo của Hiệu trưởng; gây áp lực, hạch sách về tiền Bảo hiểm y tế học sinh, gây khó khăn không trả lại phiếu thu Bảo hiểm y tế cho cô Vân A – người được phân công thu Bảo hiểm y tế học sinh sau khi duyệt kế hoạch đầu năm ở Phòng giáo dục, nên cô Vân A không có phiếu thu để tiếp tục thu Bảo hiểm y tế; chụp ảnh, quay phim cán bộ, giáo viên, nhân viên đang làm việc làm cho mọi người hoang mang, lo sợ... và càng thêm bức xúc.

Ngày 22 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật có Văn bản số 01/HĐKL về việc kiến nghị Hiệu trưởng áp dụng hình thức kỷ luật Buộc thôi việc đối với bà Bùi Thị Hồng N – nhân viên kế toán.

Khi nhận được kiến nghị của Hội đồng kỷ luật đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với bà N là “Buộc thôi việc”, bà muốn bà N có một cơ hội nhìn lại mình và sửa chữa những hành vi sai trái nên bà đã tổ chức cuộc họp liên tịch mở rộng để lấy ý kiến. Tại cuộc họp, Hiệu trưởng nêu ý kiến của mình là nên xử lý bà N ở mức cảnh cáo để bà N có cơ hội sửa chữa, khắc phục hậu quả. Các thành viên tham dự đã phân tích những hành vi sai phạm của bà N diễn ra trong thời gian dài nhưng bà N cũng không nhận sai và không khắc phục sửa chữa; bản chất của bà N là không thay đổi mà mức độ vi phạm ngày càng đặc biệt nghiêm trọng hơn nên trong cuộc họp 100 % thành viên tham dự không đồng ý với mức cảnh cáo, đề nghị Hiệu trưởng xử lý kỷ luật với hình thức Buộc thôi việc.

Hiệu trưởng nhận thấy bà N đã vi phạm Luật Viên chức ở khoản 3, khoản 5 Điều 16; khoản 2, khoản 5 Điều 17 và khoản 5 Điều 19, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, gây quá bức xúc cho người dân và cán bộ, giáo viên, nhân viên nên không ai đồng ý với mức cảnh cáo. Những hành vi sai phạm này đã kéo dài trong nhiều năm nhưng bà N luôn luôn phủ nhận, không tiếp thu ý kiến đóng góp, không nhận sai, không viết bản kiểm điểm; bà N đã vi phạm vào khoản 2 Điều 13 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường,

hoàn trả của viên chức; căn cứ khoản 3 Điều 3 của Nghị định 27/2012/NĐ-CP “*Thái độ tiếp thu, sửa chữa và chủ động khắc phục hậu quả của viên chức có hành vi vi phạm pháp luật là yếu tố xem xét tăng nặng hoặc giảm nhẹ khi áp dụng hình thức kỷ luật*”, ngày 25 tháng 9 năm 2015, Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định số 72/QĐ-THLN về việc xử lý kỷ luật đối với viên chức Bùi Thị Hồng N – nhân viên kế toán Trường tiểu học L với hình thức kỷ luật Buộc thôi việc.

Vào lúc 14 giờ ngày 25 tháng 9 năm 2015, Nhà trường đã tổ chức cuộc họp công bố và giao Quyết định số 72/QĐ-THLN cho bà N. Tại cuộc họp, bà N cũng không tôn trọng cuộc họp. Trong khi Thầy Nguyễn Chí P – Chủ tịch Hội đồng kỷ luật đọc quyết định, bà N lấy máy điện thoại ra quay phim thầy P. Thái độ và những hành vi của bà N càng làm cho những người tham dự cuộc họp thấy rằng bà N không bao giờ thay đổi.

Ngày 28 tháng 9 năm 2015, Nhà trường có Văn bản số 39/BC-THLN báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả kiểm điểm, xử lý kỷ luật viên chức đối với bà Bùi Thị Hồng N – nhân viên kế toán Trường tiểu học L. Đồng gửi đến Thanh tra huyện, Phòng nội vụ, Phòng giáo dục, Ủy ban nhân dân xã I, và Thông báo kết quả xử lý kỷ luật đối với bà N đến Hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh Trường tiểu học L.

Ngày 08 tháng 10 năm 2015, Trường nhận được đơn khiếu nại của bà N đối với Quyết định số 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015; nội dung đơn khiếu nại cho rằng bà N đang nuôi con nhỏ và mẹ bệnh nên kỷ luật buộc thôi việc bà là trái pháp luật.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Công đoàn Trường đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại. Qua xác minh cho thấy, ngày 12 tháng 6 năm 2014, bà N có làm thủ tục nhận con nuôi đối với cháu Phu Ban V – sinh ngày 24 tháng 12 năm 2014 (con ruột của ông Phu Lý S và bà Cháu Nhi M) mục đích là không phải thi hành “Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức” số 1710/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch UBND huyện C. Tuy nhiên, trên thực tế bà N không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hoàng Khánh H (tên mới của cháu V) mà từ khi sinh ra cháu H vẫn do cha mẹ ruột của cháu là ông S, bà M chăm sóc, nuôi dưỡng tại Ấp J, xã K, huyện C. Do khiếu nại của bà N là không có căn cứ nên Hiệu trưởng Trường đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 91/QĐ-THLN ngày 23 tháng 11 năm 2015, bác yêu cầu của bà N; quyết định này Trường đã gửi (bưu điện) cho bà N vào cùng ngày 23 tháng 11 năm 2015.

Trong quá trình hoạt động nghề nghiệp, Bà N đã vi phạm vào Điều 16, Điều 17, Điều 19 của Luật Viên chức. Hiệu trưởng căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010; Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức; Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về

việc Ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Căn cứ Văn bản số 558/SNV-TT ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Sở nội vụ về việc hướng dẫn xử lý kỷ luật công chức, viên chức; Căn cứ Văn bản số 1685/UBND-NC ngày 12 tháng 8 năm 2015 của UBND huyện C về việc kiểm điểm, xử lý đối với nhân viên kế toán Trường tiểu học L, thực hiện xử lý kỷ luật viên chức Bùi Thị Hồng N – nhân viên kế toán Trường tiểu học L đúng quy trình, đúng quy định của pháp luật nên bà không đồng ý những yêu cầu khởi kiện của bà N cũng như yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà N.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 02/2017/LĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán quyết định:

Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 68, 203 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2014; các Điều 19, 25, 26, 29, 30, 52 Luật viên chức; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 về Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng N về “Yêu cầu hủy Quyết định số: 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường tiểu học L về việc: “xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức” và “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị thôi việc”.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Hồng N được miễn nộp án phí quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng N nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án lao động sơ thẩm với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không đúng pháp luật. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – Ông Bùi Khắc T trình bày ý kiến: Hiệu trưởng Trường tiểu học L ban hành Quyết định số: 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015 không đúng quy định của pháp

luật. Bà N đạt danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “phụ nữ hai giỏi” hầu hết qua các năm công tác và bà xử sự đúng mực nên Hiệu trưởng kỷ luật buộc thôi việc bà vì “xem thường lãnh đạo trường, chuyên quyền, ứng xử thô tục...” là không khách quan, bịa đặt không có căn cứ. Theo quy định tại Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ, thẩm quyền xử lý kỷ luật buộc bà N thôi việc thuộc về Ủy ban nhân dân huyện C, Hiệu trưởng Trường tiểu học L ban hành Quyết định xử lý kỷ luật bà N là không đúng thẩm quyền. Hiệu trưởng Trường tiểu học L không ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét kỷ luật gửi cho bà N là vi phạm Điều 7 khoản 2 Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ. Hành vi vi phạm của bà N bị phát hiện ngày 15 tháng 5 năm 2015, tuy nhiên đến ngày 25 tháng 9 năm 2015 Hiệu trưởng Trường tiểu học L mới ban hành Quyết định kỷ luật bà N là vi phạm về thời hiệu. Từ những phân tích nêu trên, nhận thấy việc ban hành Quyết định số: 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường tiểu học L về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với bà N là không đúng quy định của pháp luật, vi phạm về thẩm quyền, trình tự thủ tục, thời hạn, thời hiệu xử lý kỷ luật, căn cứ xử lý kỷ luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng N.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo:

+ Về việc bà N cho rằng bản thân đạt danh hiệu tiên tiến nhiều năm: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, quá trình làm việc, bà N xem thường lãnh đạo, chuyên quyền, ứng xử thô tục, đã vi phạm đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng đến môi trường giáo dục, phụ huynh học sinh, uy tín nhà trường.

+ Về việc Hiệu trưởng Trường tiểu học L cho bà N thôi việc mà chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân huyện C: Hiệu trưởng Trường tiểu học L ban hành Quyết định số: 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015 kỷ luật bà N là phù hợp thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 14, khoản 3 Điều 3 Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính Phủ; phù hợp Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; thực hiện đúng hướng dẫn số 558/SNV-TT ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai. Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện C là cơ quan quản lý hành chính chung trên địa bàn, không trực tiếp tiến hành xử lý kỷ luật và áp dụng hình thức đối với bà N. Trước, trong khi và sau khi kỷ luật bà

N, Trường tiểu học L đều báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Về việc Hiệu trưởng Trường tiểu học L không ra thông báo bằng văn bản về việc xem xét kỷ luật gửi cho bà N là vi phạm khoản 2 Điều 7 Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ: Trên cơ sở phát hiện vi phạm của bà N, ngày 19 tháng 8 năm 2015, Hiệu trưởng Trường đã có Văn bản số 07/THLN yêu cầu bà N viết bản kiểm điểm nhưng bà N không chấp hành. Ngày 24 tháng 8 năm 2015, Trường giao giấy mời số 05/GM-THLN về việc họp kiểm điểm nhân viên kế toán Trường tiểu học L cho bà N. Ngày 07 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật gửi giấy triệu tập bà Bùi Thị Hồng N dự cuộc họp xem xét, đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật vào lúc 14 giờ, ngày 11 tháng 9 năm 2015. Ngày 11 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật gửi giấy triệu tập bà N lần 2. Ngày 17 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật tiến hành cuộc họp xem xét, đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với bà Bùi Thị Hồng N. Ngày 22 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật có Văn bản số 01/HĐKL về việc kiến nghị áp dụng hình thức xử lý kỷ luật đối với bà Bùi Thị Hồng N – nhân viên kế toán gửi Hiệu trưởng, đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc. Đến ngày 25 tháng 9 năm 2015, Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định số 72/QĐ-THLN về việc xử lý kỷ luật đối với viên chức Bùi Thị Hồng N – nhân viên kế toán Trường tiểu học L với hình thức kỷ luật buộc thôi việc. Sau khi ban hành quyết định, ngày 08 tháng 10 năm 2015, bà N làm đơn khiếu nại. Ngày 23 tháng 11 năm 2015, Hiệu trưởng Trường có Quyết định giải quyết khiếu nại số 91/QĐ-THLN cho bà N là đúng trình tự theo các Điều từ 15 đến 19 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012.

+ Về thời hạn xử lý kỷ luật: thời điểm phát hiện vi phạm của bà N được xác định là ngày 26 tháng 5 năm 2015. Tại Điều 8 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức thì thời hạn xử lý kỷ luật là 02 tháng kể từ ngày viên chức có vi phạm; nếu có tình tiết phức tạp, cần có thời gian kiểm tra thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có quyền ra quyết định kéo dài thời hạn xử lý nhưng không quá 04 tháng.

Tại Quyết định số 40/QĐ-THLN ngày 26 tháng 7 năm 2015, Hiệu trưởng Trường đã gia hạn thêm 02 tháng kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2015 để xử lý vi phạm của bà N, nên đến ngày 25 tháng 9 năm 2015, Hiệu trưởng ban hành quyết định kỷ luật bà N là còn trong thời hạn.

+ Về việc xử lý kỷ luật bà N đang trong thời gian nuôi con nhỏ: Con nuôi bà N sinh ngày 24 tháng 02 năm 2014, tính đến ngày ban hành Quyết định kỷ luật là ngày 25 tháng 9 năm 2015 thì con của bà N được 19 tháng tuổi. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ, các trường hợp chưa xem xét kỷ luật là viên chức nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Mặt khác bà N không trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ theo quy định tại Điều

24, Điều 17 Luật nuôi con nuôi năm 2010 nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ của bà N đối với con nuôi theo luật định. Do vậy, quyết định kỷ luật bà N không vi phạm.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của bà N là không có cơ sở chấp nhận. Hiệu trưởng Trường tiểu học L đã ban hành Quyết định xử lý kỷ luật lao động đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, thời hạn, thời hiệu xử lý, căn cứ xử lý kỷ luật đúng hành vi thực tế của bà N. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Luật sư, đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục và tư cách tố tụng:*

Tòa án sơ thẩm xác định chính xác và đầy đủ.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] *Về việc tham gia phiên tòa phúc thẩm của đương sự:* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng N và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N – Ông Bùi Khắc T có mặt; bị đơn Hiệu trưởng Trường tiểu học L – Bà Nguyễn Thị Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] *Về thời hạn kháng cáo của nguyên đơn:* Nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng N kháng cáo trong thời hạn nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng N yêu cầu hủy Quyết định số 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường tiểu học L về việc xử lý kỷ luật đối với viên chức và yêu cầu Hiệu trưởng Trường tiểu học L bồi thường thiệt hại do bị buộc thôi việc trái pháp luật. Trong vụ án này, bà N là viên chức kế toán của Trường tiểu học L nên chịu sự điều chỉnh của Luật viên chức. Tại Điều 30 Luật viên chức quy định “Tranh chấp liên quan đến việc ký kết, thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc được giải quyết theo quy định của pháp luật về Lao động” nên đây là vụ án Lao động và quan hệ pháp luật về tranh chấp là “Yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc” và “Bồi thường thiệt hại do bị buộc thôi việc trái pháp luật” được quy định tại khoản 1, 5 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] *Về thời hiệu khởi kiện:* Ngày 25 tháng 9 năm 2015, bà N nhận được Quyết định số 72/QĐ-THLN của Hiệu trưởng Trường tiểu học L về việc xử lý

kỷ luật buộc thôi việc. Đến ngày 06 tháng 9 năm 2015, bà N khởi kiện vụ án nên còn trong thời hiệu 01 năm theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2012.

[7] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất về việc tuyển dụng, phân công công tác thời gian hợp đồng làm việc nên được xem đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 25 tháng 9 năm 2015, Hiệu trưởng Trường tiểu học L ban hành Quyết định số 72/QĐ-THLN về việc Buộc thôi việc đối với bà Bùi Thị Hồng N nên bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định và bồi thường thiệt hại.

Bà N cho rằng bà đạt danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “phụ nữ hai giỏi” hầu hết qua các năm công tác và bà xử sự đúng mực nên Hiệu trưởng kỷ luật buộc thôi việc bà vì “xem thường lãnh đạo trường, chuyên quyền, ứng xử thô tục...” là không khách quan, bịa đặt không có căn cứ.

Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện trong quá trình công tác, bà N đã có thái độ xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp. Biểu hiện sai trái của bà N đã được tập thể đồng nghiệp giáo viên, đại diện hội cha mẹ học sinh...có ý kiến phản ánh rất nhiều. Tuy nhiên, bà N không tiếp thu, nhìn nhận khuyết điểm để sửa sai, tiến bộ mà tiếp tục có thái độ xem thường tập thể và những người xung quanh (các bút lục từ số 66 đến 128; 236 đến 288).

Đầu năm 2015, tập thể giáo viên và phụ huynh học sinh tiếp tục phản ánh, khiếu nại về những hành vi vi phạm kỷ luật phát ngôn, những biểu hiện suy thoái về đạo đức của bà N, nên ngày 15 tháng 5 năm 2017, Ban giám hiệu và Công đoàn Trường đã họp xem xét các nội dung phản ánh, khiếu nại và đánh giá vi phạm của bà N. Ngoài ra, dựa trên ý kiến khiếu nại của các phụ huynh học sinh, của các thầy cô đồng nghiệp với bà N (bút lục 301 đến 304), đã xác định vi phạm của bà N là có thực gồm: Hành vi ứng xử với cán bộ, giáo viên nhân viên trong trường không phù hợp môi trường sư phạm, thách thức, đe dọa Hiệu trưởng và nguyên Chủ tịch Công đoàn.

Theo Báo cáo số 89/BC-PGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2015 của Phòng giáo dục đào tạo huyện C gửi UBND huyện C có kết luận: Bà N có tính chuyên quyền, tinh thần phối hợp chưa tốt (mọi việc liên quan đều muốn thông qua mình, muốn mọi người phải nhờ vả mình, yêu cầu 3 bảng báo giá, 3 nhà thầu khi sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dù đó là sửa chữa nhỏ vài trăm ngàn, đã gây khó khăn cho đồng nghiệp, cho Hiệu trưởng và Nhà trường); không chấp hành sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn trường; xem thường Lãnh đạo Công đoàn Ngành Giáo dục; thiếu trung thực khi làm đơn xin nghỉ phép; ứng xử với đồng nghiệp chưa đúng chuẩn mực: To tiếng, chửi tục, hăm dọa, xem thường người khác, thiếu tế nhị khi trả tiền phúng điếu cho đồng nghiệp trong cuộc họp; thiếu trách nhiệm khi không cung cấp giấy chuyển

khoản 2% công đoàn phí cho kế toán công đoàn; có tinh thần thái độ phục vụ nhân dân chưa tốt (bút lục 306, 310).

Hành vi vi phạm của bà N không dừng lại trong phạm vi nhà trường, thái độ ứng xử thiếu tế nhị với đồng nghiệp, xem thường Lãnh đạo Nhà trường, ngành Giáo dục, trong thái độ phục vụ nhân dân cũng để xảy ra nhiều vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc cho quần chúng nhân dân. Tại buổi tiếp xúc cử tri ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã, ghi nhận ý kiến của cử tri phản ánh “cô N có những hành vi và lời nói không tôn trọng phụ huynh, dùng lời lẽ thô tục xúc phạm phụ huynh, ai cô cũng nạt nộ, cũng đập bàn ghế, hành xử mất dạy, giang hồ...” (bút lục số 210, 312).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N cho rằng ý kiến cử tri trong các chứng cứ của Hiệu trưởng cung cấp là thiếu khách quan, ngụy tạo và đề nghị Tòa án xác minh lại lời khai của cử tri. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 23 tháng 9 năm 2017 của Tòa án cấp sơ thẩm đối với Bà Nguyễn Thị L (cử tri, nguyên đại diện Hội phụ huynh học sinh), bà Trần Thị T, bà Lâm Thị T, bà Nguyễn Thị Thùy H (phụ huynh có con học tại Trường), thể hiện hành vi của bà N không những bộc lộ thái độ xử sự thiếu tế nhị với các đồng nghiệp trong nhà trường, bất chấp quy tắc tổ chức kỷ luật đã vi phạm vào Điều 16, Điều 17, Điều 19 của Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 mà còn không có tinh thần phục vụ nhân dân, xúc phạm nghiêm trọng đến tình cảm, danh dự phụ huynh học sinh khi họ đến liên hệ, gây tác động xấu đến môi trường giáo dục đến nỗi học sinh phải chuyển trường, ảnh hưởng xấu uy tín của nhà trường, gây mất hình ảnh của cán bộ viên chức phục vụ trong nhà trường.

Như vậy, đã đủ cơ sở xác định quá trình công tác, bà Bùi Thị Hồng N không tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 4 năm 2012. Sau khi được nhắc nhở, kiểm điểm, bà N không thể hiện thái độ tiếp thu, sửa chữa và chủ động khắc phục hậu quả nên đây là yếu tố xem xét tăng nặng khi áp dụng hình thức kỷ luật theo khoản 3 Điều 3 của Nghị định 27/2012/NĐ-CP. Hiệu trưởng Trường xử lý kỷ luật ở mức buộc thôi việc bà N là đủ nghiêm, đúng mức độ vi phạm.

[8] *Về thẩm quyền ban hành quyết định và việc kỷ luật đối với bà N:*

Văn bản số 05/HD-PGD&ĐT ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Phòng giáo dục đào tạo huyện C hướng dẫn áp dụng hưởng các chế độ phụ cấp đối với nhân viên kế toán chứ không phải quyết định bổ nhiệm chức danh quản lý cho bà N. Ngoài ra, tại Văn bản số 430/CV-PGD&ĐT ngày 27 tháng 9 năm 2017, Phòng giáo dục huyện C đã xác định thời điểm trước khi bị xử lý kỷ luật, bà Bùi Thị Hồng N là “viên chức không giữ chức vụ theo khoản 1 Điều 3 Luật viên chức”. Do đó, đủ cơ sở khẳng định khi bị kỷ luật theo Quyết định số 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường tiểu học L thì bà N là viên chức kế toán không có chức vụ lãnh đạo quản lý.

Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2012 của UBND Huyện C chỉ giao nhiệm vụ phụ trách kế toán và bà N được hưởng mức phụ cấp kế toán 0,2 là phụ cấp theo lương chứ bà N không phải người có chức vụ quản lý.

Đối với Thông tư liên tịch số 50/2005/TTLT/BTC-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế, sắp xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán Nhà nước có quy định “*Cấp nào bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán thì cấp đó có quyền bãi miễn, thay thế kế toán trưởng, phụ trách kế toán*” (tiểu mục 3.1 Mục IV).

Tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức có quy định: “Đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quản lý viên chức tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật”; Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2012. Do Nghị định số 27/2012/NĐ-CP của Chính phủ có sau và giá trị pháp lý cao hơn Thông tư liên tịch số 50/2005/TTLT/BTC-BNV ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ nên, kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2012 phải áp dụng Nghị định số 27/2012/NĐ-CP của Chính phủ để xem xét xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

Hiệu trưởng Trường tiểu học L ban hành Quyết định số 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015 kỷ luật bà N - nhân viên kế toán của Trường là đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định 27/2012/NĐ-CP; Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/04/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Văn bản số 558/SNV-TT ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai hướng dẫn xử lý kỷ luật công chức, viên chức nên việc nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định buộc thôi việc do vi phạm thẩm quyền là không có căn cứ.

Ngày 26 tháng 5 năm 2015, Hiệu trưởng Trường tiểu học L đã kết luận sai phạm của bà N bằng Báo cáo số 26/BC-THLN báo cáo gửi Phòng Giáo dục về việc nhân viên kế toán Bùi Thị Hồng N có những hành vi ứng xử với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường không phù hợp với môi trường sư phạm, thách thức, đe dọa Hiệu trưởng và nguyên Chủ tịch Công đoàn. Như vậy, thời điểm phát hiện vi phạm “Vi phạm đạo đức nghề nghiệp; hành vi ứng xử với cán bộ, giáo viên nhân viên trong trường không phù hợp môi trường sư phạm, thách thức, đe dọa hiệu trưởng ...” của bà N được xác định là ngày 26 tháng 5 năm 2015.

Ngày 11 tháng 8 năm 2015, tại Hội nghị Tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân 03 cấp Tỉnh, Huyện, Xã tổ chức ở xã I, bà Nguyễn Thị L ngụ tại ấp

O, xã I đã có ý kiến phản ánh về tư cách đạo đức của bà N – nhân viên kế toán Trường tiểu học L. Ngày 12 tháng 8 năm 2015, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Văn bản số 1685/UBND-NC về việc đề nghị kiểm điểm, xử lý đối với nhân viên kế toán Trường tiểu học L. Như vậy, thời điểm phát hiện vi phạm “Đe dọa, xúc phạm phụ huynh, không tôn trọng phụ huynh, không có tinh thần thái độ phục vụ nhân dân, gây bức xúc trong phụ huynh” của bà N được xác định là ngày 12 tháng 8 năm 2015.

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức thì thời hiệu xử lý là 24 tháng. Do đó, đến ngày 25 tháng 9 năm 2015, Hiệu trưởng Trường tiểu học L ban hành Quyết định số 72/QĐ-THLN về việc xem xét xử lý kỷ luật bà N là còn trong thời hiệu.

[9] Về trình tự thủ tục, thời hạn xử lý kỷ luật:

Như đã nhận định ở trên, thời điểm phát hiện vi phạm của bà N được xác định là ngày 26 tháng 5 năm 2015. Tại Điều 8 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về xử lý kỷ luật viên chức thì thời hạn xử lý kỷ luật là 02 tháng kể từ ngày viên chức có vi phạm; nếu có tình tiết phức tạp, cần có thời gian kiểm tra thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có quyền ra quyết định kéo dài thời hạn xử lý nhưng không quá 04 tháng.

Tại Quyết định số 40/QĐ-THLN ngày 26 tháng 7 năm 2015, Hiệu trưởng Trường đã gia hạn thêm 02 tháng kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2015 để xử lý vi phạm của bà N, nên đến ngày 25 tháng 9 năm 2015, Hiệu trưởng ban hành quyết định kỷ luật bà N là còn trong thời hạn.

Trên cơ sở phát hiện vi phạm của bà N, ngày 19 tháng 8 năm 2015, Hiệu trưởng Trường đã có Văn bản số 07/THLN yêu cầu bà N viết bản kiểm điểm nhưng bà N không chấp hành. Ngày 24 tháng 8 năm 2015, Trường giao giấy mời số 05/GM-THLN về việc họp kiểm điểm nhân viên kế toán Trường tiểu học L cho bà N.

Ngày 07 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật gửi giấy triệu tập bà Bùi Thị Hồng N dự cuộc họp xem xét, đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật vào lúc 14 giờ, ngày 11 tháng 9 năm 2015. Tuy nhiên, ngày 11 tháng 9 năm 2015, bà N vắng mặt nên không thể tiến hành cuộc họp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật gửi giấy triệu tập bà N lần 2. Ngày 17 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật tiến hành cuộc họp xem xét, đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật đối với bà Bùi Thị Hồng N.

Ngày 22 tháng 9 năm 2015, Hội đồng kỷ luật có Văn bản số 01/HĐKL về việc kiến nghị áp dụng hình thức xử lý kỷ luật đối với bà Bùi Thị Hồng N – nhân viên kế toán gửi Hiệu trưởng, đề nghị áp dụng hình thức kỷ luật buộc thôi việc.

Đến ngày 25 tháng 9 năm 2015, Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định số 72/QĐ-THLN về việc xử lý kỷ luật đối với viên chức Bùi Thị Hồng N – nhân viên kế toán Trường tiểu học L với hình thức kỷ luật buộc thôi việc.

Sau khi ban hành quyết định, ngày 08 tháng 10 năm 2015, bà N làm đơn khiếu nại. Ngày 23 tháng 11 năm 2015, Hiệu trưởng Trường có Quyết định giải quyết khiếu nại số 91/QĐ-THLN cho bà N là đúng trình tự theo các Điều từ 15 đến 19 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012.

Bà N cho rằng thành phần Hội đồng kỷ luật có ông Nguyễn Chí P, bà Hồ Thị Như V tham gia là thiếu khách quan vi phạm khoản 3 Điều 17 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ vì trước đó ông P, bà V đã từng họp Công đoàn trường và đề nghị kỷ luật bà nên không khách quan. Xét thấy, khoản 3 Điều 17 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định khi thành lập Hội đồng kỷ luật không cử người có quan hệ thân thích hoặc người có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của viên chức bị xem xét kỷ luật. Trong khi đó, chính bà N cũng thừa nhận ông P và bà V không phải là người thân thích với bà nên không có cơ sở cho rằng họ thiếu khách quan; Mặt khác, ông P, bà V không vi phạm cùng với bà N nên họ tham gia vào Hội đồng kỷ luật bà N là đúng với quy định pháp luật.

Bà N còn cho rằng Hiệu trưởng Trường tiểu học L tự ý chấm dứt hợp đồng mà không báo trước cho bà 45 ngày là vi phạm khoản 2 Điều 29 Luật Viên chức. Xét thấy khoản 2 Điều 29 Luật Viên chức quy định: “Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, trừ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải báo cho viên chức biết trước ít nhất 45 ngày...” (điểm b khoản 1 Điều 29 quy định “viên chức bị buộc thôi việc”). Như vậy trong trường hợp buộc thôi việc thì Hiệu trưởng Trường không phải báo trước cho bà N 45 ngày.

Theo khoản 3 Điều 5 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định trường hợp viên chức nữ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi thì chưa xem xét, xử lý kỷ luật; điểm c khoản 3 Điều 29 Luật viên chức quy định người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với viên chức nữ đang trong thời gian nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Bà N cho rằng khi bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc thì bà đang nuôi con nhỏ nên Quyết định số 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015 về việc xem xét xử lý kỷ luật bà N là trái quy định của pháp luật. Theo biên bản xác minh ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thể hiện ngày 12 tháng 6 năm 2014 bà N có làm thủ tục nhận nuôi cháu Phu Ban V, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2014, là con ruột của ông Phu Lý S và bà Cháu Di M; sau đó đăng ký khai sinh cho bé với tên Bùi Hoàng Khánh H. Tuy nhiên, từ khi sinh ra thì cháu Bùi Hoàng Khánh H ở với cha mẹ ruột. Đến khoảng tháng 02 năm 2015, bà N mới đưa cháu H (V) về nuôi. Đến khoảng tháng 8 năm 2015, bà N đưa trả cháu H (V) cho vợ chồng bà Cháu Di M, ông Phu Lý S nuôi và hàng tháng có chu cấp nuôi cháu H (V). Hiện nay,

cháu H (V) đang ở cùng với cha mẹ ruột. Theo nội dung xác minh trên thì bà N chỉ trực tiếp nuôi cháu H (V) từ khoảng tháng 02 năm 2015 đến khoảng tháng 8 năm 2015. Do đó, ngày 25 tháng 9 năm 2015, Hiệu trưởng Trường tiểu học L ra Quyết định số 72/QĐ-THLN về việc xem xét xử lý kỷ luật bà N là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không đúng quy định của pháp luật là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà N thuộc trường hợp được miễn án phí.

[11] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng N, giữ nguyên Bản án Lao động sơ thẩm số: 02/2017/LĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 68, 285 và 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 202 của Bộ luật Lao động năm 2014; các điều 19, 25, 26, 29, 30, 52 Luật viên chức; Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 về Quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng N về “Yêu cầu hủy Quyết định số: 72/QĐ-THLN ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường tiểu học L về việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với viên chức” và “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị thôi việc”.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Hồng N được miễn nộp án phí quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Luyện